

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đ Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 26/12/2012;

- Cháu Bùi Ngọc PH C, sinh ngày 15/8/2014;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp: Anh Bùi Đ Đ và chị Trần Thị H là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/3/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Bùi Đ Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Đ Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh Đ xác nhận có hai con chung là các cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 26/12/2012 và Bùi Ngọc PH C, sinh ngày 15/8/2014. Chị H và anh Đ thỏa thuận: Giao cả 02 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu Đ và C đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cấy: Chị H và anh Đ đều khẳng định anh, chị không có gì; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh Đ thỏa thuận chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006209 ngày 28/12/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện P; chị H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Trần Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- C cục THADS huyện P;
- UBND xã Đ;
- (GCNKH số 73 ngày 04/7/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q